

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC SƠN ĐÀ



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

*Đề tài: “Giải pháp nâng cao kỹ năng phản xạ tiếng Anh
thông qua tăng thời lượng nói tiếng Anh trong giờ học cho
học sinh lớp 4”*

Lĩnh vực/Môn: Tiếng Anh

Cấp học: Tiểu học

Tên tác giả: Trần Thị Tuyết

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Sơn Đà

Chức vụ : Giáo viên

Năm: 2024

MỤC LỤC

I. ĐẶT VẤN ĐỀ	3
1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến.....	3
2. Mục tiêu của sáng kiến.....	4
3. Thời gian, đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
II. NỘI DUNG.....	4
1. Hiện trạng vấn đề.	4
1.1. Phương pháp giảng dạy tiếng Anh truyền thống đã thực hiện.....	4
1.2. Hạn chế của phương pháp giảng dạy tiếng Anh truyền thống đã thực hiện.	4
2. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề.	6
2.1. Tạo động lực và niềm yêu thích nói tiếng Anh cho học sinh.	6
2.2. Tăng thời lượng nói tiếng Anh của học sinh trong các hoạt động khám phá bài mới và luyện tập.	10
2.3. Các hoạt động vận dụng giúp tăng thời lượng nói tiếng Anh cho học sinh.	12
3. Kết quả sau khi áp dụng sáng kiến.....	14
3.1. Đối với giáo viên.....	14
3.2. Đối với học sinh	14
4. Hiệu quả của sáng kiến.	15
4.1. Hiệu quả về khoa học.....	15
4.2. Hiệu quả về kinh tế.	15
4.3. Hiệu quả về xã hội.....	16
5. Tính khả thi	16
6. Thời gian thực hiện sáng kiến.	17
7. Kinh phí thực hiện sáng kiến.	17
III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT	17
1. Đối với Phòng Giáo Dục và Đào Tạo	17
2. Đối với nhà trường	17
3. Đối với giáo viên.....	17
PHỤ LỤC: CÁC HÌNH ẢNH MINH CHỨNG.....	19

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến.

Trong xu thế toàn cầu hóa, Tiếng Anh là ngôn ngữ hiện đang được sử dụng phổ biến trên thế giới để giao tiếp, kết nối và giao thương. Giữa hàng nghìn ngôn ngữ, thế giới đã lựa chọn Tiếng Anh như một ngôn ngữ chung để truyền thông. Theo chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) mới 2018, mục tiêu cơ bản của môn Tiếng Anh là giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và các kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp). Đích đến của môn học này là giúp các em học sinh có được một công cụ giao tiếp quốc tế quan trọng, giúp các em trao đổi thông tin, tri thức khoa học và kỹ thuật tiên tiến, tìm hiểu các nền văn hóa, qua đó góp phần tạo dựng sự hiểu biết giữa các dân tộc, hình thành ý thức công dân toàn cầu, góp phần vào việc phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân.

Có thể thấy, mục đích chính khi học ngoại ngữ chính là có thể giao tiếp. Trong giao tiếp, việc sử dụng từ vựng và mẫu câu một cách đa dạng và linh hoạt sẽ giúp cuộc đối thoại trở nên thú vị hơn. Tuy nhiên, như vậy là chưa đủ, bởi lẽ nếu chúng ta chỉ có những kiến thức nền mà không thể đối đáp lưu loát hay phản xạ nhanh trước lời nói của người khác sẽ khiến cuộc đối thoại trở nên nhàm chán. Phản xạ là kỹ năng đáp ứng nhanh chóng và linh hoạt trong các tình huống giao tiếp. Khi bạn luyện tập phản xạ, chúng ta sẽ có khả năng nghe, hiểu và trả lời một câu hỏi hoặc phản hồi một yêu cầu một cách tự nhiên và nhanh nhạy. Trong khi đó, phản xạ ngôn ngữ không thể hình thành trong thời gian ngắn, mà đó là kết quả của quá trình luyện tập thường xuyên và lâu dài.

Trong quá trình giảng dạy, tôi nhận thấy học sinh lớp 4 là những học sinh đã trải qua giai đoạn đầu tiểu học. Ở lứa tuổi này, tư duy logic và trừu tượng của các em phát triển mạnh mẽ, đã có thể tập trung và ghi nhớ tốt, kỹ năng giao tiếp linh hoạt và đa dạng, có thể sử dụng ngôn ngữ để trình bày và giao tiếp. Trong giờ học, một số học sinh có thể sử dụng kiến thức đã học vào giao tiếp thành thạo, tích cực nói và sử dụng tiếng Anh trong giờ học cùng giáo viên. Bên cạnh đó cũng có rất nhiều em lúng túng, gặp khó khăn khi muốn phát biểu hay diễn đạt bằng Tiếng Anh ngay cả khi các em có vốn từ vựng, ngữ pháp khá. Chính vì vậy, tôi mạnh dạn áp dụng sáng kiến kinh nghiệm **“Giải pháp nâng cao kỹ năng phản xạ tiếng Anh thông qua tăng thời lượng nói tiếng Anh trong giờ học cho học sinh lớp 4”** để giúp các em có thể luyện tập và sử dụng tiếng Anh được nhiều hơn, hình thành và phát triển phản xạ ngôn ngữ tốt hơn.

2. Mục tiêu của sáng kiến

- Phân tích các tác động của phương pháp giảng dạy tiếng Anh truyền thống đến khả năng phản xạ tiếng Anh của học sinh.

- Phân tích nguyên nhân học sinh chưa hứng thú với việc nói tiếng Anh và một số gợi ý tạo động lực cho học sinh sử dụng tiếng Anh nhiều hơn trong giờ học, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Anh ở Tiểu học.

- Đưa ra một số giải pháp nhằm tăng thời lượng, thời gian nói tiếng Anh của học sinh trong giờ học, giúp học sinh hình thành và phát triển khả năng tư duy và phản xạ bằng tiếng Anh, từ đó lĩnh hội và vận dụng kiến thức ngôn ngữ hiệu quả, mạnh dạn và tự tin hơn khi giao tiếp bằng ngôn ngữ tiếng Anh.

3. Thời gian, đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

- Thời gian: từ tháng 9 năm 2023 đến hết tháng 4 năm 2024.

- Đối tượng: học sinh khối 4, Trường Tiểu học Sơn Đà – huyện Ba Vì – thành phố Hà Nội.

II. NỘI DUNG

1. Hiện trạng vấn đề.

1.1. Phương pháp giảng dạy tiếng Anh truyền thống đã thực hiện.

Trong mỗi tiết học thông thường, giáo viên hướng dẫn học sinh qua các nội dung: khởi động, khám phá bài mới (với các tiết học có nội dung kiến thức mới) bao gồm giới thiệu từ vựng mới và cấu trúc ngữ pháp mới, vận dụng nội dung vào luyện tập và thực hành. Trong mỗi hoạt động, giáo viên sử dụng cả tiếng Anh và tiếng Việt để tương tác hướng dẫn và giải thích bài học cho học sinh. Học sinh chỉ sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động khởi động, trả lời giáo viên khi khám phá nội dung bài mới và thực hành, chủ yếu là khi được giáo viên hỏi hoặc giao nhiệm vụ cụ thể. Tuy nhiên, việc học sinh phản hồi lại bằng ngôn ngữ tiếng Anh còn hạn chế, các câu trả lời hoặc phản hồi lại giáo viên là các câu trả lời ngắn, Có (Yes) hoặc Không (No), trả lời bằng một từ hoặc cụm từ, câu trả lời không hoàn chỉnh. Bên cạnh đó, việc đặt câu hỏi từ học sinh với giáo viên hoặc tương tác giữa các học sinh bằng ngôn ngữ tiếng Anh chưa xảy ra theo hướng giao tiếp, chủ yếu là nội dung luyện tập ngắn theo mẫu hoặc theo cấu trúc mới của bài học. Khi được giáo viên yêu cầu sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh để trình bày, học sinh trở nên rụt rè, dùn dẩy cho các bạn khác.

1.2. Hạn chế của phương pháp giảng dạy tiếng Anh truyền thống đã thực hiện.

Với việc học tiếng Anh nói riêng và học ngoại ngữ nói chung, việc sử dụng và luyện tập càng sớm và thường xuyên thì học sinh sẽ nắm được kỹ năng ngoại

ngữ đó càng sớm và tốt hơn. Với việc dạy và học như trên, tuy học sinh có thể nắm được từ vựng và cấu trúc cơ bản, có thể vận dụng làm các bài tập nghe, đọc, viết. Tuy nhiên, về kỹ năng nói và phản xạ, học sinh chưa thể hình thành thói quen sử dụng tiếng Anh như một ngôn ngữ để giao tiếp, chưa sử dụng được các kiến thức được học để trao đổi bằng tiếng Anh, các kỹ năng khác liên quan như phát âm và ngữ điệu khi nói tiếng Anh không được rèn luyện và điều chỉnh thường xuyên, khiến việc giao tiếp bằng ngôn ngữ tiếng Anh ngày càng trở thành nỗi sợ và tự ti của các em học sinh, không xây dựng được niềm yêu thích với môn học. Có thể thấy, phương hướng dạy học lấy học sinh là trung tâm chưa phát huy tối đa tác dụng với lớp học tiếng Anh khi năng lực phản xạ của học sinh còn yếu và mật độ tương tác bằng ngôn ngữ tiếng Anh của học sinh còn rời rạc, không đều đặn. Từ đó không hoàn thành được mục tiêu giảng dạy của môn học theo chương trình GDPT mới 2018.

Năm học 2023-2024, tôi được nhà trường phân công giảng dạy tiếng Anh khối 4, sau 2 tuần giảng dạy, tôi khảo sát kỹ năng nói và phản xạ của học sinh toàn khối theo kiến thức đã học và thu được kết quả như sau:

Lớp	Số số	Phản xạ nhanh, trả lời tốt		Cần thêm thời gian suy nghĩ, trả lời được bằng câu ngắn		Chưa trả lời được	
		TS	Tỉ lệ %	TS	Tỉ lệ %	TS	Tỉ lệ %
4A	33	8	24,3	14	42,4	11	33,3
4B	33	11	33,3	12	36,4	10	30,3
4C	33	9	27,2	12	36,4	12	36,4
4D	35	10	28,6	15	42,8	10	28,6

Sau khi khảo sát, tôi nhận thấy:

- Phần đa học sinh hiểu được câu hỏi của giáo viên nhưng còn lúng túng khi trả lời bằng một câu trả lời hoàn chỉnh.
- Các em chưa vận dụng được các nội dung kiến thức ngữ pháp vào câu trả lời khi nói hoặc bị nhầm lẫn các kiến thức.
- Phát âm còn yếu, trọng âm và ngữ điệu chưa được tự nhiên và chau chuốt.
- Còn rụt rè, giọng nói bé, có tâm lý sợ sai nên không dám trả lời.
- Thờ ơ với giờ học trên lớp, thường xuyên không ôn lại từ vựng mới, các cấu trúc mới dẫn đến mất gốc kiến thức.

Từ những nguyên nhân kể trên của học sinh, tôi rất băn khoăn về chất lượng học tập môn tiếng Anh nói chung và khả năng phản xạ tiếng Anh của các em nói riêng nên tôi quyết định tìm hiểu để tìm ra hướng khắc phục giúp các em có thói quen tư duy và phản xạ nhanh hơn với các tình huống bằng tiếng Anh, từ đó đạt kết quả môn tiếng Anh tốt hơn trong năm học này.

2. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề.

2.1. Tạo động lực và niềm yêu thích nói tiếng Anh cho học sinh.

Để giúp học sinh có động lực luyện tập nhiều hơn và nâng cao kỹ năng phản xạ tiếng Anh trong giờ học thì trước hết học sinh cần có niềm yêu thích khi tham gia các hoạt động học tập của môn học này. Khi được tham gia một lớp học ngoại ngữ có không khí vui vẻ, học sinh hiểu được ngôn ngữ mà giáo viên đang sử dụng, bên cạnh đó học sinh cũng được hướng dẫn có thể dùng ngoại ngữ đó nói ra nhu cầu hoặc đưa ra ý kiến cá nhân, thì sẽ kích thích học sinh trở nên tự tin, tích cực và tự giác hơn trong việc sử dụng ngôn ngữ.

Theo quan sát của mình, tôi nhận thấy hai nguyên nhân khiến các em chưa tương tác bằng tiếng Anh nhiều trong giờ học: Một là, các em đã bị mất gốc từ những lớp dưới, không theo được chương trình nên các em tự ti và thiếu kiên trì. Hai là, các em thật sự không thấy môn học thú vị với bản thân, không khiến các em có động lực phát triển kỹ năng môn học.

Để kích thích việc nói tiếng Anh cho học sinh, tôi đã ứng dụng các biện pháp sau:

a. Tạo hứng khởi từ hoạt động khởi động (Warm-up)

Hoạt động khởi động (warm-up) là một trong những nội dung quan trọng không thể thiếu trong thời gian đầu mỗi tiết học. Hoạt động này giúp học sinh được thư giãn, vui vẻ, chuẩn bị tâm lý và kích hoạt bộ não sang ngôn ngữ tiếng Anh cho tiết học mới. Không chỉ là chào hỏi và hỏi lại học sinh bài học cũ, để kích thích học sinh nói tiếng Anh trong hoạt động này tôi sử dụng hai hình thức.

Thứ nhất, tôi lựa chọn các bài hát vui nhộn, có câu từ đơn giản, có thể kèm theo các động tác nhảy vận động để học sinh vừa hát theo vừa vận động theo (*Minh chứng 1*). Hoạt động này giúp các con được giải tỏa năng lượng, giải tỏa áp lực, không yêu cầu về kiến thức, vừa giúp học sinh được đọc, được ôn lại từ vựng hoặc học thêm các từ vựng mới. Sau đó tôi ưu tiên lựa chọn các bài hát liên quan đến chủ đề các con đang học, trong bài hát có các câu hỏi và câu trả lời, cho học sinh hát đối đáp để thuộc và có thể ứng dụng luôn các cấu trúc được học.

Ví dụ: Khi học bài Unit 3: Weather (Thời tiết) tôi cho học sinh khởi động với bài hát “*How’s the weather?*”. Trong bài hát có các câu hát cho học sinh luyện tập hỏi và đáp theo dễ dàng, có tính chất lặp lại, vận dụng được kiến thức đang học, như:

Hỏi: How’s the weather?

Đáp: It’s sunny. It’s sunny. It’s sunny.

Hỏi: How’s the weather?

Đáp: It’s rainy. It’s rainy. It’s rainy.

Thứ hai, xen kẽ các tiết học khởi động bằng bài hát, tôi tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động khởi động dưới hình thức trò chơi. Một số trò chơi tiêu biểu sau đây có thể thúc đẩy các con sử dụng tiếng Anh để nói nhiều hơn.

- Quả cầu tuyết (Snowball): các học sinh chuẩn bị một mẫu giấy, viết một câu hỏi vào mẫu giấy, các câu hỏi thuộc các nội dung hoặc chủ đề học sinh đã học, chọn 1 học sinh hoặc nhóm 2 đến 3 học sinh đứng lên bục, theo hiệu lệnh của giáo viên các học sinh bên dưới sẽ tung các mẫu giấy có câu hỏi về phía học sinh trên bục, học sinh trên bục sẽ lựa chọn 3 mẫu giấy để đọc và trả lời câu hỏi trong mẫu giấy đó. Để tránh lộn xộn và vệ sinh lớp học, giáo viên quy định chỉ một nhóm được tung giấy cho mỗi nhóm sinh trên bục, thay đổi 2 đến 3 nhóm học sinh. Cùng một câu hỏi, nếu có học sinh yếu thì học sinh yếu đó vẫn có thể trả lời theo mẫu các bạn khác đã trả lời.

- Đoán từ theo thẻ Flashcard (Guessing): là một hoạt động đơn giản nhưng có thể giúp học sinh hào hứng, ôn lại được cả từ vựng và mẫu câu. Giáo viên chuẩn bị các thẻ flashcard đã học, một miếng bìa che thẻ lại, rồi từ từ mở ra và yêu cầu học sinh đoán từ của thẻ. Ở mức độ cơ bản, giáo viên cho học sinh đoán từ, ở mức độ cao hơn, giáo viên đặt câu hỏi và cho học sinh dùng từ mình đoán để trả lời câu hỏi, hoặc cho lớp hỏi - trả lời theo nhóm và theo cặp theo từ của thẻ flashcard. (*Minh chứng 2*)

- Đúng hay sai (True or False): hoạt động này được điều chỉnh lại từ hoạt động “Nói thật hay nói dối – Truth or Lie” để phù hợp với đặc điểm và năng lực của học sinh lớp 4. Giáo viên cho học sinh chuẩn bị từ 3 đến 5 câu (tùy thuộc vào năng lực thực tế của học sinh lớp đó) có thể đúng hoặc sai về bất cứ nội dung gì phù hợp. Sau đó, một học sinh đứng lên nói lại lần lượt các câu của mình, các học sinh khác sẽ phát biểu xem câu nào đúng, câu nào sai và các học sinh cùng giải thích các câu sai.

Ngoài ra, tôi cũng thường sử dụng các hoạt động ngắn khác như Aha game (học sinh đọc từ kèm theo cụm từ Aha, ví dụ: Aha snake), đập bảng (giáo viên hoặc một học sinh đọc từ, cho 2 nhóm thi đua đập vào từ đó trên bảng và đọc to) hoặc hoạt động trò chơi đố chữ (charade game – một học sinh dùng ngôn ngữ cơ thể diễn đạt từ để các học sinh khác đoán từ),...v.v để cho học sinh tham gia như một hoạt động khởi động đầu giờ. Các hoạt động nêu trên tôi cho học sinh sử dụng ngôn ngữ chính là tiếng Anh để luyện tập. Tuy nhiên, do thời gian cho hoạt động khởi động không quá nhiều, tôi cũng chú ý lựa chọn các tiết học có nội dung bài mới phù hợp, không ảnh hưởng đến thời gian các nội dung khác của tiết học và chương trình học của học sinh.

b. Thiết lập chu trình cố định cho lớp học.

Học sinh thường thể hiện bản thân tốt với môi trường lớp học mà các em đã quen thuộc, các em hiểu và biết phải làm gì trước mỗi yêu cầu của giáo viên, từ đó thúc đẩy sự tự tin, niềm yêu thích với các tiết học. Bên cạnh việc giúp học sinh thực hành nói, phản xạ bằng tiếng Anh, các chu trình cố định còn giúp giáo viên quản lý lớp tốt hơn. Không chỉ dừng lại ở các câu hỏi “Good morning/Good afternoon”, “How are you?”, “Stand up, please”, “Sit down, please”, “Open your book”, “Close your book”, tôi mở rộng thêm các đoạn hội thoại tương tác với học sinh vừa giúp các em tập trung vào nội dung bài học, các em biết được nhiệm vụ tiếp theo của bài học là gì, không bị xao nhãng.

Ví dụ, khi tôi muốn lớp tập trung và chuẩn bị cho nội dung luyện tập, tôi sẽ vỗ tay và hô 3 nhịp:

Giáo viên: Class! Class! Class!

Học sinh: Yes! Yes! Yes!

Giáo viên: Now, it's practicing time! What time is it, class?

Học sinh: It's practicing time!

Giáo viên: And...what do we do for practicing time?

Học sinh: We do exercises!

Các chu trình như vậy được đặt ra và thực hành cố định theo các nội dung tiết học, đây là các cuộc hội thoại thực tế, học sinh có thể hiểu được tình huống và nội dung của cuộc hội thoại. Bằng việc áp dụng thêm các chu trình khác: chào hỏi, giới thiệu bài đầu giờ học, tìm hiểu bài mới, hỏi và trả lời trong các nội dung luyện tập,...v.v, thời gian nói tiếng Anh và phản xạ của học sinh trong giờ học được tăng lên đáng kể cùng với sự tự tin của học sinh.

c. Hướng dẫn học sinh sử dụng ngôn ngữ trong lớp học.

Ngôn ngữ lớp học là phần ngôn ngữ thường được sử dụng trong lớp học để hướng dẫn các hoạt động trong lớp hoặc đưa ra lời khích lệ, cổ động.

Ví dụ: “Sit down”, “Good job”, “Take out your books”,... .

Đây là những câu nói quen thuộc với cả giáo viên và học sinh, tuy nhiên trong một lớp tiếng Anh, cả giáo viên cũng mất một thời gian để có thể sử dụng được trôi chảy. Nhưng nó rất hữu ích vì việc học sinh biết ngôn ngữ lớp học sẽ giúp giảm khả năng học sinh phải dùng tiếng mẹ đẻ và tăng thời lượng sử dụng tiếng Anh trong giờ học. Chính điều này giúp cho môi trường lớp học có tính ứng dụng thực tiễn hơn. Mỗi một lớp học là khác nhau, giáo viên có thể liệt kê xuống những câu mà mình sẽ sử dụng trong lớp học, và lên kế hoạch khi nào và như thế nào sẽ ứng dụng chúng vào giờ học.

Với học sinh, để khuyến khích học sinh sử dụng ngôn ngữ lớp học nhiều hơn, tôi cho học sinh đóng vai trò là người hướng dẫn và giải thích nội dung luyện tập cho các học sinh khác. Khi học sinh mới sử dụng, giáo viên có thể treo hoặc dán các ngôn ngữ lớp học này ở một vị trí dễ thấy trong lớp học để học sinh sử dụng đến khi quen thuộc.

d. Sửa sai và khen thưởng cho học sinh đúng cách

Một trong những nguyên nhân to lớn khiến học sinh có tâm lý ngại nói tiếng Anh là khi nói sai cả lớp cười ồ lên, thì thậm chí to nhỏ đánh giá bạn học sinh nói sai, hoặc tâm lý sợ giáo viên trách mắng. Vì vậy, tôi thấy rằng việc sửa sai và khen thưởng cho học sinh cần hết sức hợp lý để giúp học sinh không có nỗi lo về tâm lý, được thoải mái thể hiện bản thân trong giờ học, thúc đẩy các con ý muốn nói tiếng Anh nhiều hơn để tham gia lớp học.

Giáo viên cần nhận xét và sửa sai cho học sinh, tuy nhiên cần chú ý không làm nghiêm trọng hóa lỗi sai của học sinh hoặc trách móc nặng nề ngay cả khi học sinh mắc lỗi sai đó nhiều lần. Khi học sinh mắc lỗi, giáo viên sẽ nghe hết câu trả lời của học sinh rồi nhẹ nhàng nói lại câu của học sinh cho đúng để học sinh nhắc lại theo. Giáo viên có thể lặp lại nội dung sai của học sinh với ngữ điệu đi lên như đang đặt câu hỏi để học sinh chú ý và có thể tự sửa cho mình.

Khi học sinh làm tốt, khen thưởng là một đánh giá quan trọng với học sinh và học sinh cũng vô cùng yêu thích sự khen thưởng. Nhận thức được điều này, tôi luôn dành những lời động viên và khen ngợi tích cực cho học sinh, tặng học sinh ngôi sao hoặc miếng dán khen thưởng để công nhận và khích lệ sự cố gắng của học sinh.

2.2. Tăng thời lượng nói tiếng Anh của học sinh trong các hoạt động khám phá bài mới và luyện tập.

Thông thường, thời gian nói của giáo viên nhiều hơn học sinh để giải thích về ngữ pháp và ý nghĩa của từ mới hoặc cấu trúc câu cho học sinh hiểu được nội dung bài, áp dụng vào luyện tập. Tuy nhiên, để đồng thời phát triển cả kỹ năng phản xạ tiếng Anh và năng lực phẩm chất của học sinh theo hướng sáng tạo, tự học, tôi đã áp dụng một số kỹ thuật trong khi dạy các nội dung về khám phá bài mới và luyện tập.

a. Để học sinh đọc và giải thích các hướng dẫn của hoạt động học tập.

Giáo viên để một học sinh đọc yêu cầu và một học sinh khác giải thích yêu cầu của nhiệm vụ học tập (task). Trong lớp luôn sẽ có một số học sinh hiểu tốt bài học, nắm được các yêu cầu của một bài tập hay nhiệm vụ học tập, giáo viên có thể trao quyền hướng dẫn bài học cho học sinh ấy, giáo viên sẽ nhận xét và chốt lại giúp học sinh. Ngoài ra, để nhiều học sinh có cơ hội được làm “người hướng dẫn”, giáo viên có thể cho các học sinh khác hướng dẫn lại cho các học sinh yếu hơn, tóm tắt lại ý của bài học. Thời gian đầu, học sinh gặp khó khăn khi dùng tiếng Anh để thực hiện điều này, tôi đã hướng dẫn học sinh các ngôn ngữ lớp học, từ vựng và cấu trúc câu thường dùng để diễn đạt. (*Minh chứng 3*)

Ví dụ: Listen to (nghe)

Point to (chỉ vào)

Write your answer (viết câu trả lời của bạn)

Khi khám phá ngữ cảnh của bài, tình huống của bài học, các học sinh hướng dẫn sẽ dùng các mẫu câu hỏi để hỏi cả lớp.

Ví dụ: Where is this? (Đây là ở đâu?)

Who is this? Who are they? (Đây là ai? Họ là ai?)

What are they doing? (Họ đang làm gì?)

What are they talking about? (Họ đang nói gì?)

Are they happy or sad? (Họ đang vui hay buồn?)

Đây cũng được coi là một chu trình cố định trong các tiết học để học sinh nắm được nhiệm vụ học tập của mình.

b. Tương tác với học sinh bằng các câu hỏi mở.

Câu hỏi mở (open-ended question) là loại câu hỏi không giới hạn hay áp đặt về câu trả lời. Sử dụng các câu hỏi mở, học sinh được sáng tạo câu trả lời của mình và có thể trả lời theo sự thật về chính bản thân các em nếu muốn. Khi hỏi bằng các câu hỏi dạng Có/Không, giáo viên sẽ chỉ nhận về câu trả lời Yes hoặc No. Nếu giáo viên sử dụng các câu hỏi mở với Where, Why, When, Who, How thì các câu trả lời của học sinh sẽ đa dạng, học sinh sẽ cần nói nhiều hơn, các câu hỏi cũng ngày càng được mở rộng để hỏi được học sinh nhiều hơn.

Ví dụ: Khi học Unit 7: My family lesson 1.

Giáo viên (hỏi một học sinh): Mai, what does your father do?

Học sinh: He's a doctor.

Giáo viên: What does he look like?

Học sinh: He's tall and slim.

Giáo viên: What can he do?

Học sinh: He can play the guitar.

Giáo viên (hỏi một học sinh khác): How about your father, Hùng?

Bằng cách này, giáo viên còn giúp học sinh ôn lại các kiến thức cũ đã được học, áp dụng phương pháp Scaffolding (phương pháp khung hỗ trợ - giảng dạy, hướng dẫn, tạo sự tự tin, hướng người học đến giới hạn của bản thân để có được những kỹ năng mới và hoàn thành được nhiệm vụ) để học sinh phát triển được kỹ năng nói của mình.

c. Luyện tập ngữ pháp bằng các tình huống, ngữ cảnh thực tế.

Xu thế dạy ngữ pháp tiếng Anh theo hướng giao tiếp đã và vẫn đang là một phương pháp được đánh giá cao bởi tính hiệu quả giúp cho các học sinh học ngoại ngữ có được kiến thức ngữ pháp rõ ràng và ứng dụng kiến thức được học thiết thực hơn là chỉ làm bài tập trên giấy. Sau giờ học trên lớp, học sinh hầu như sẽ không sử dụng đến tiếng Anh để giao tiếp ngoài lớp học hoặc khi ở nhà nên giáo viên cần xây dựng cho học sinh những ngữ cảnh ngay trong lớp học, mà ở đó cấu trúc ngữ pháp đang học được sử dụng thông dụng, hợp lý.

- Luyện tập bằng phương pháp nhắc lại (Repetition/Drills): học sinh nhìn vào một bức tranh, có kèm theo các câu chứa cấu trúc ngữ pháp, nghe giáo viên đọc và nhắc lại. Hoạt động này có thể hấp dẫn hơn khi kết hợp với những ngữ điệu khác nhau: nói to, nói thầm, nói bằng giọng điệu vui vẻ hoặc buồn bã, ngạc nhiên.

- Đoạn hội thoại khuyết thiếu: để học sinh luyện tập ngữ pháp theo cấu trúc bài giao tiếp, giáo viên cho học sinh một đoạn hội thoại mẫu, học sinh luyện tập theo cặp hoặc nhóm để luyện tập đoạn hội thoại. Khi học sinh đã nắm được, giáo viên sẽ xóa bỏ một vài từ hoặc cụm từ trong đoạn hội thoại mẫu, học sinh sẽ tự điền lại vào các ô trống để hoàn thành lại đoạn hội thoại. Sau mỗi lượt, giáo viên xóa thêm các từ đến khi đoạn hội thoại hoàn toàn bị xóa hết.

- Áp dụng các tình huống thực tế, ứng dụng các kiến thức được học: các chủ điểm trong chương trình Tiếng Anh tiểu học rất gần gũi và quen thuộc với học sinh, nên giáo viên hoàn toàn có thể ứng dụng các bài học vào chính thực tế để các em được thực hành sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh cho những mục đích thực tế.

Ví dụ 1: khi học Unit 5: Getting around (Đi loanh quanh), tôi sử dụng bản đồ mô phỏng, cho học sinh quan sát, hỏi và trả lời về vị trí các địa điểm, sử dụng các giới từ *behind*, *next to*, *in front of*, *opposite*; chỉ đường từ nhà học sinh đến trường sử dụng các cụm từ chỉ dẫn *go straight*, *turn left*, *turn right* và cho học sinh hỏi đáp về phương tiện đến trường. (Minh chứng 4)

Ví dụ 2: Ở nội dung ôn tập Unit 6: Describing people (Miêu tả mọi người), tôi yêu cầu học sinh có thể mang ảnh hoặc vẽ tranh của các thành viên trong gia đình, không những để học sinh giới thiệu về gia đình, mà các học sinh khác trong lớp có thể thực hành hỏi về các thành viên trong gia đình của bạn bè mình bằng các cấu trúc câu đã học như: *What does your aunt look like? Is she big or slim? Does she have long hair?*

Trong các hoạt động này, thời gian nói tiếng Anh của học sinh sẽ được ưu tiên tối đa, vai trò của giáo viên là quan sát, hỗ trợ và đánh giá. Các câu thoại được thực hành liên tục, cùng với sự điều chỉnh về phát âm và ngữ điệu từ giáo viên, học sinh có thể phát triển kỹ năng phản xạ và kỹ năng nói của mình.

2.3. Các hoạt động vận dụng giúp tăng thời lượng nói tiếng Anh cho học sinh.

Vận dụng thường là lúc học sinh được phát triển từ kiến thức mình có, mở rộng, nâng cao để phát triển về năng lực hoặc phẩm chất. Để tăng thêm thời gian nói cho học sinh trong phần vận dụng của tiết học, tôi thường ưu tiên các hoạt động nhóm, để học sinh phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

a. Đóng vai (Roleplay): hoạt động đóng vai đã vô cùng quen thuộc với học sinh, là một trong các hoạt động tạo ra ngữ cảnh để học sinh sáng tạo ra các đoạn hội thoại của riêng mình. Hoạt động này đòi hỏi nhiều học sinh tham gia, nên rất có hiệu quả giúp tăng thời gian nói tiếng Anh cho học sinh, đồng thời giúp học

sinh nắm được ngữ cảnh sử dụng ngữ pháp và cách phản ứng, phản xạ trong tình huống đóng vai.

b. Hoạt động Microlouges: là hoạt động kể chuyện dựa trên từ vựng được học trên lớp nhằm giúp học sinh ghi nhớ từ vựng, bên cạnh đó ứng dụng các kiến thức ngữ pháp đã được học.

Ví dụ hoạt động Microlouges: Giáo viên gắn lên bảng hoặc chiếu lên màn hình một số hình ảnh như bên dưới, học sinh hoạt động theo nhóm từ 3 đến 4 học sinh, viết ra một câu chuyện ngắn theo các hình ảnh được cho, thứ tự các hình ảnh có thể được thay đổi. Sau đó, đại diện nhóm lên trình bày, kể câu chuyện trước lớp.



Ví dụ về bài làm của học sinh: *My sister is Lan, she is pretty and she has curly hair (tranh 1). It's rainy today (tranh 4), she goes to the beach (tranh 3) by bike (tranh 2).*

c. Hoạt động với Cờ Boardgame theo đội: tôi tận dụng các hoạt động Boardgame trong sách giáo khoa Tiếng Anh 4 I Learn Smart Start sau mỗi đơn vị bài học để các con thực hành hỏi và trả lời, kèm theo thi đấu trên bàn cờ Boardgame để các con tăng hứng thú tham gia và luyện tập, giành chiến thắng cho đội mình.

Ví dụ: Học sinh tham gia hoạt động nhóm Boardgame của Unit 4: Activities, mỗi nhóm chơi gồm 2 đội thi đấu với nhau (2 học sinh/đội), các đội chuẩn bị một đồ vật để đại diện làm quân cờ cho đội mình trên bàn cờ boardgame. Các đội chơi oẳn tù xì để được di chuyển quân cờ, đội oẳn tù xì thắng sẽ được di chuyển 2 bước, dừng ở ô cờ nào thì đội oẳn tù xì thua sẽ đặt câu hỏi theo hình ảnh ở ô cờ đó, đội oẳn tù xì thắng trả lời đúng được giữ nguyên vị trí đứng, nếu trả lời sai sẽ phải lùi lại 1 ô. Trò chơi tiếp tục đến khi có một đội đi được đến ô cờ cuối cùng của bàn cờ Boardgame. Giáo viên có thể cho học sinh sử dụng xúc xắc thay cho oẳn tù xì. (Minh chứng 5)

Điểm chung trong các hoạt động nêu trên không chỉ là học sinh được hỏi đáp bằng ngôn ngữ tiếng Anh, mà trong quá trình, học sinh còn thảo luận, tự điều chỉnh và sửa lỗi sai cho nhau. Sau mỗi lần thực hành, không chỉ là kỹ năng phản

xạ mà các kĩ năng khác về hợp tác, giao tiếp của học sinh cũng được trưởng thành nhiều thêm.

3. Kết quả sau khi áp dụng sáng kiến

3.1. Đối với giáo viên

Sau khi áp dụng sáng kiến, tôi thêm tin tưởng vào năng lực nội tại của học sinh, thấu hiểu rằng mỗi học sinh đều có những tiềm năng chưa bộc lộ hết, giáo viên cần gợi mở và tạo ra môi trường để các em kích hoạt những tiềm năng ấy. Thêm vào đó, tôi đã có thêm kinh nghiệm giúp học sinh yêu thích, tạo hứng thú luyện tập và sử dụng tiếng Anh cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng học tiếng Anh. Qua việc quan sát và đánh giá các hoạt động đã triển khai, tôi có thể điều chỉnh sau bài dạy để phù hợp và hiệu quả hơn với mỗi lớp và đối tượng học sinh.

Các tiết học tiếng Anh của các lớp với tôi diễn ra nhẹ nhàng, sôi nổi, hấp dẫn góp phần xây dựng lên những giờ học hạnh phúc.

3.2. Đối với học sinh

Sau khi áp dụng các biện pháp, hoạt động nâng cao phản xạ tiếng Anh trong giờ học tiếng Anh của học sinh, thực tế cho thấy: Các em có ý thức tự giác hơn với việc học tiếng Anh. Tâm trạng và tinh thần học tập của học sinh cải thiện, phấn khởi và tự tin hơn trong các tiết học, hào hứng mỗi khi tham gia các hoạt động học tập, sôi nổi mỗi khi được giáo viên giao nhiệm vụ.

Kết quả học tập môn tiếng Anh nói chung và năng lực phản xạ khi nói tiếng Anh nói riêng có tiến bộ rõ rệt, cụ thể như sau:

	Lớp	Sĩ số	Phản xạ nhanh, trả lời tốt		Cần thêm thời gian suy nghĩ, trả lời được bằng câu ngắn		Chưa trả lời được	
			TS	Tỉ lệ %	TS	Tỉ lệ %	TS	Tỉ lệ %
Đầu năm	4A	33	8	24,3	14	42,4	11	33,3
	4B	33	11	33,3	12	36,4	10	30,3
	4C	33	9	27,2	12	36,4	12	36,4
	4D	35	10	28,6	15	42,8	10	28,6
Giữa HKII	4A	33	18	28,6	10	30,3	5	15,2
	4B	33	18	54,5	12	36,4	3	9,1
	4C	33	17	51,5	12	36,4	4	12,1
	4D	35	18	51,4	12	34,3	5	14,3

Kết quả đạt được giữa học kì II, năm học 2023-2024:

Lớp	Sĩ số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		TS	Tỉ lệ %	TS	Tỉ lệ %	TS	Tỉ lệ %
4A	33	18	54,5	14	42,4	1	1,8
4B	33	18	54,5	15	45,5	0	0
4C	33	17	51,5	16	48,5	0	0
4D	35	19	54,3	15	42,9	1	2,1

Đối chiếu kết quả cho thấy, học sinh đã phát triển được năng lực phản xạ và tương tác bằng tiếng Anh, có thể tư duy và đưa ra câu trả lời nhanh hơn. Tuy nhiên vẫn còn có một số học sinh chưa trả lời được hoặc câu trả lời rất hạn chế. Vì sự tiếp thu của một số học sinh còn chậm, một số học sinh chưa thật sự chăm chỉ và nghiêm túc với việc học ở lớp. Để giúp sáng kiến của tôi hoàn chỉnh hơn, giúp học sinh hoàn toàn có thể gây dựng được niềm yêu thích với việc nói và học tiếng Anh trong giờ học, tôi sẽ chú ý, có thêm những điều chỉnh và rút kinh nghiệm sau mỗi tiết dạy, tìm ra các biện pháp tối ưu hơn, phù hợp với đặc điểm của mỗi lớp và đối tượng học sinh.

4. Hiệu quả của sáng kiến.

4.1. Hiệu quả về khoa học.

Việc củng cố và phát triển kĩ năng nói vẫn luôn là một trở ngại của giáo viên tiếng Anh, luôn là một trong những đề tài được giáo viên giảng dạy môn tiếng Anh quan tâm và nghiên cứu. Nâng cao kĩ năng phản xạ thông qua tăng thời gian nói tiếng Anh trong giờ học chính là một biện pháp hiệu quả trong việc giúp học sinh rèn luyện kĩ năng nói. Sáng kiến này góp phần làm sáng tỏ nguyên nhân, gợi ý phương hướng và một số hoạt động thực hành nhằm tăng thời gian tương tác và sử dụng tiếng Anh của học sinh trong giờ học. Từ đó giúp học sinh được rèn luyện các kĩ năng nói, khả năng phản xạ khi giao tiếp, học tốt môn tiếng Anh lớp 4, đạt được mục tiêu giảng dạy theo chương trình GDPT 2018, hướng đến có thể sử dụng tiếng Anh để giao tiếp ở nhiều tình huống giao tiếp trong tương lai.

4.2. Hiệu quả về kinh tế.

Việc chuẩn bị học liệu cho các hoạt động được nêu trong sáng kiến rất đơn giản, không có học liệu khó tìm và phức tạp giúp cho việc chuẩn bị đồ dùng dạy học của giáo viên được giảm tải, không gây lãng phí.

Khi áp dụng sáng kiến, học sinh có thể được rèn luyện ngay trên lớp học tại nhà trường, có thể giảm bớt áp lực việc học thêm bên ngoài nhà trường để rèn luyện kĩ năng nói, phản xạ tiếng Anh. Bởi điều kiện kinh tế vùng nông thôn còn nhiều khó khăn, đa số học sinh khó được tiếp xúc với nguồn ngôn ngữ bản địa

như giao tiếp với người nước ngoài thường xuyên hoặc tham gia các lớp học ở các trung tâm Anh ngữ có giáo viên nước ngoài giảng dạy do chi phí cao.

4.3. Hiệu quả về xã hội.

Sáng kiến trực tiếp giúp phát triển kỹ năng giao tiếp của học sinh bằng ngoại ngữ, rèn luyện sự tự tin của các em trước các nhiệm vụ trình bày, thuyết trình, báo cáo, hợp tác và làm việc nhóm. Tạo dựng sự tự tin và sự yêu thích của học sinh với môn học chính là bước đầu để các em chiếm lĩnh kiến thức môn học đó. Ngoài ra, tiếng Anh là ngôn ngữ quốc tế được sử dụng để viết, dịch nhiều nguồn tài liệu hay của các trường đại học lớn trên thế giới. Về lâu dài, học tốt tiếng Anh chính là chiếc cầu nối để học sinh tiếp cận được với nguồn tri thức vô hạn đó.

Ngoài ra, sáng kiến có thể là tài liệu tham khảo cho các giáo viên quan tâm đến đề tài phát triển khả năng phản xạ, khả năng nói tiếng Anh của học sinh, giúp giáo viên nâng cao chuyên môn trong công tác giảng dạy tại nhà trường.

5. Tính khả thi

Tại nhà trường và địa phương nơi tôi đang công tác giảng dạy, tôi nhận thấy được nhiều điểm thuận lợi để áp dụng sáng kiến:

- Năm học 2023-2024 là năm học đầu tiên thực hiện chương trình GDPT 2018 với lớp 4 nên giáo viên được tập huấn về nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Giáo viên được khai thác ngữ liệu và có thể điều chỉnh, sáng tạo các hoạt động trong giờ học phù hợp với học sinh của lớp mà vẫn đảm bảo thời lượng và khung chương trình. Do đó, giáo viên tiếng Anh hoàn toàn có thể nghiên cứu và điều chỉnh các biện pháp giúp học sinh tăng thời gian nói tiếng Anh trong giờ học dựa vào các biện pháp tôi đưa ra trong sáng kiến. Như đã chia sẻ trước đó, ở độ tuổi học sinh lớp 4, các em hoàn toàn có thể trình bày qua các hình thức nói hoặc viết nên các hoạt động được đưa ra trong sáng kiến thích hợp để học sinh lớp 4 tham gia, luyện tập và phát triển năng lực.

- Nhà trường luôn động viên, khích lệ, tạo điều kiện để giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng dạy và học. Phòng học bộ môn rộng rãi, được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng và phục vụ tốt cho các mục đích học tập của môn học, thuận lợi để triển khai các hoạt động được đưa ra trong sáng kiến.

- Số tiết tiếng Anh lớp 4 là 4 tiết/tuần, sau mỗi chủ điểm bài học đều có các tiết ôn tập, giáo viên hoàn toàn có thể xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động và biện pháp trong sáng kiến cho học sinh của mình mà vẫn đảm bảo dạy đủ kiến thức nền tảng cần thiết cho học sinh.

6. Thời gian thực hiện sáng kiến.

- Thời gian: từ tháng 9 năm 2023 đến hết tháng 4 năm 2024.

7. Kinh phí thực hiện sáng kiến.

Các hoạt động thực hiện sáng kiến là do tôi nghiên cứu, tìm tòi và tự học, học sinh chủ yếu trình bày qua ngôn ngữ nên không phát sinh chi phí.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Phòng Giáo Dục và Đào Tạo

Tổ chức tập huấn chuyên sâu về nội dung chương trình để giáo viên nắm được những nội dung cốt lõi ngay từ đầu năm học.

Đầu tư, tạo điều kiện cho giáo viên được tập huấn với những phương pháp giảng dạy ngoại ngữ mới, các hoạt động học tập trong giờ học có tính sáng tạo.

2. Đối với nhà trường

Nắm bắt được thực trạng của học sinh và thấu hiểu được nỗi vất vả của giáo viên bộ môn tiếng Anh.

Tiếp tục tạo điều kiện để giáo viên tiếng Anh được tham khảo và thử nghiệm những phương pháp giảng dạy mới.

3. Đối với giáo viên

- Giáo viên tiếng Anh cần có niềm tin đối với học sinh, bởi mỗi học sinh đều là một hạt giống tiềm năng, điều mà các em cần là sự gợi mở cho các em động lực học tập, cho các em cơ hội được phát huy khả năng của mình.

- Cần chú ý đến những học sinh cá biệt vì các em chậm chạp hơn so với các bạn trong lớp, giáo viên nên hướng dẫn cho em nhiều hơn hoặc chỉ định bạn học giỏi giúp đỡ em nhiều hơn, nghiên cứu những hoạt động phù hợp với nhóm học sinh này để các em nhận được sự khuyến khích đúng lúc, hỗ trợ kịp thời, dần dần có tiến bộ trong học tập tiếng Anh.

- Giáo viên không ngừng tìm tòi, nghiên cứu, tự học, tự trau dồi chuyên môn. Tham gia và triển khai các chuyên đề giảng dạy do nhà trường và cấp trên tổ chức. Ngoài ra, trong thời kì công nghệ thông tin bùng nổ, rất nhiều tài liệu về phương pháp giảng dạy cũng được chia sẻ rộng rãi trên mạng lưới internet, các nền tảng mạng xã hội như Youtube, Facebook. Giáo viên có thể tự nghiên cứu và thử nghiệm để nâng cao chuyên môn của bản thân.

Trên đây là một số kinh nghiệm của bản thân tôi giúp học sinh nâng cao khả năng phản xạ tiếng Anh ngay tại lớp học. Trong quá trình thực hiện chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi kính mong được sự giúp đỡ, đóng góp ý

kiến của hội đồng khoa học các cấp cho sáng kiến kinh nghiệm của tôi được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Sơn Đà, ngày 6 tháng 5 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

Người viết sáng kiến



Nguyễn Thị Ngọc Mai

Trần Thị Tuyết

PHỤ LỤC: CÁC HÌNH ẢNH MINH CHỨNG

Minh chứng 1: Học sinh khởi động với các bài hát vui nhộn



Minh chứng 2: Hoạt động Guessing



Minh chứng 3: Học sinh hướng dẫn hoạt động học tập



Minh chứng 4: Học sinh thực hành hỏi đường theo bản đồ



Minh chứng 5: Học sinh thực hành qua hoạt động cờ Boardgame

